

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con*”

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Y C, sinh năm 1994;

Anh Đinh Văn T, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: Thôn RM, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Y C và anh Đinh Văn T đã thật sự tự nguyện ly hôn.

[2] Chị Y C và anh Đinh Văn T đã thoả thuận được với nhau về con chung, tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y C và anh Đinh Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị C và anh T có hai con chung Đinh Văn P, sinh ngày 02/10/2011 và Đinh Văn T1, sinh ngày 18/12/2015, chị Chung và anh Theo thoả thuận giao cả hai cháu P và T1 cho anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; chị C không cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn chị C không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm hoặc cản trở.

- Về tài sản chung: Chị C và anh T đã tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị C và anh T không có nợ chung.

- Về vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình Chị C và anh T phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp (chị C đại diện) đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000764 ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST, Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. ST;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS H.ST;
- UBND xã SL;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lâm Thị Ánh Tuyết